

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
*(Đề thi có 04 trang)***KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017****Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 309

Câu 1. Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế của các nước Tây Âu

- A. cơ bản được phục hồi.
B. cơ bản có sự tăng trưởng.
C. phát triển nhanh chóng.
D. phát triển chậm chạp.

Câu 2. Khẩu hiệu: “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến!” của nhân dân Việt Nam trong phong trào cách mạng 1930-1931 thể hiện mục tiêu đấu tranh về

- A. xã hội. B. kinh tế. C. văn hóa. D. chính trị.

Câu 3. Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam những năm 1950-1953 là

- A. “đại chúng hóa”. B. “dân tộc hóa”.
C. “phục vụ kháng chiến”. D. “phục vụ nhân dân”.

Câu 4. Một trong những thuận lợi của Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là gì?

- A. Quân Anh vào miền Nam giải giáp quân Nhật.
B. Quân Trung Hoa Dân quốc vào miền Bắc giải giáp quân Nhật.
C. Nhân dân giành được quyền làm chủ đất nước.
D. Chính phủ Việt Nam đã nắm giữ được Ngân hàng Đông Dương.

Câu 5. Từ năm 1965 đến năm 1968, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh. B. Chiến tranh cục bộ.
C. Đông Dương hóa chiến tranh. D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 6. Năm 1929, những tổ chức cộng sản nào xuất hiện ở Việt Nam?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
B. Tân Việt Cách mạng đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng.
D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 7. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

- A. Nông nghiệp. B. Thủ công nghiệp. C. Thương nghiệp. D. Công nghiệp.

Câu 8. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

- A. Tổ chức Y tế Thế giới. B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
C. Tòa án Quốc tế. D. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa.

Câu 9. Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936-1939 là

- A. đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.
B. đánh đổ đế quốc để giành độc lập tự do.
C. đòi tự do, dân chủ, công ác và hòa bình.
D. giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân.

Câu 10. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. toàn cầu hóa. B. hòa hoãn tạm thời.
C. hợp tác và đấu tranh. D. đa phương hóa.

Câu 11. Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946-1950)?

- A. Liên Xô có sự hợp tác hiệu quả với các nước Đông Âu.
- B. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.
- C. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú.

Câu 12. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

- A. Tập trung.
- B. Bao cấp.
- C. Kế hoạch hóa.
- D. Thị trường.

Câu 13. Ở Việt Nam, Nam đồng thư xã - một nhà xuất bản tiền bộ - là cơ sở đầu tiên của

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Hội Phục Việt.

Câu 14. Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi

- A. chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.
- B. Tổ chức Hiệp ước Vácsava chấm dứt hoạt động.
- C. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây **không** phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với các cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh vào đầu năm 1945?

- A. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- B. Ký hòa ước với các nước bại trận.
- C. Phân chia thành quả chiến thắng.
- D. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.

Câu 16. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, các thế lực ngoại xâm và nội phản đều có âm mưu

- A. chống phá cách mạng Việt Nam.
- B. biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- C. mở đường cho Mỹ xâm lược Việt Nam.
- D. giúp Trung Hoa Dân quốc chiếm Việt Nam.

Câu 17. Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) là

- A. tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc.
- C. sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

Câu 18. Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

- A. Cách mạng xanh.
- B. Cách mạng công nghệ.
- C. Cách mạng công nghiệp.
- D. Cách mạng chất xám.

Câu 19. Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ?

- A. An Lão (Bình Định).
- B. Bình Giả (Bà Rịa).
- C. Áp Bắc (Mỹ Tho).
- D. Ba Gia (Quảng Ngãi).

Câu 20. Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12-1986) **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Đổi mới chính trị làm trọng tâm.
- B. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.
- C. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.
- D. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Câu 21. Trong những năm 1936-1939, nhìn chung nền kinh tế Việt Nam

- A. phát triển xen kẽ khùng hoảng.
- B. phát triển nhanh.
- C. phục hồi và phát triển.
- D. khùng hoảng, suy thoái.

Câu 22. Tài liệu nào dưới đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- B. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 23. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1976) đã

- A. thể hiện mong muốn được gia nhập tổ chức ASEAN của Việt Nam.
- B. tạo khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
- C. tạo điều kiện tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị-xã hội.

Câu 24. Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

- A. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.
- B. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.
- C. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.
- D. không còn chú trọng hợp tác với Mỹ và các nước Tây Âu.

Câu 25. Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển dần sang xu thế nào?

- A. Thỏa hiệp, nhân nhượng và kiềm chế đối đầu.
- B. Hòa hoãn, cạnh tranh và tránh mọi xung đột.
- C. Tiếp xúc, thỏa hiệp và mở rộng liên kết.
- D. Hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.

Câu 26. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với thực dân Pháp lực lượng xã hội nào dưới đây trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Đại địa chủ và tư sản mại bản.
- B. Trung địa chủ và tư sản mại bản.
- C. Trung, tiểu địa chủ và tư sản mại bản.
- D. Tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

Câu 27. Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1986-1990 chứng tỏ điều gì?

- A. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.
- B. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội.
- C. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn, cần phải có những bước đi phù hợp.
- D. Đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.

Câu 28. Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là do giai cấp tư sản

- A. chỉ đấu tranh đòi quyền lợi giai cấp.
- B. nhỏ yếu về kinh tế và non kém về chính trị.
- C. chỉ sử dụng phương pháp đấu tranh ôn hòa.
- D. chưa được giác ngộ về chính trị.

Câu 29. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

- A. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.
- B. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.
- C. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp.

Câu 30. Trong thời kỳ 1954-1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam vì cuộc cách mạng này

- A. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- C. trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
- D. trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của địa chủ và tư sản miền Nam.

Câu 31. Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.
- B. Đề lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ.
- C. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Thu thập “dân nguyện” tiến tới Đông Dương Đại hội.

Câu 32. Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm

- A. giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- B. làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp.
- C. tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của thực dân Pháp.
- D. buộc thực dân Pháp phải đàm phán để kết thúc chiến tranh.

Câu 33. Việc Mỹ và Liên Xô chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (12-1989) không xuất phát từ

- A. sự suy giảm “thế mạnh” của hai nước trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
- B. sự tổn kém của mỗi nước do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên.
- C. việc cả hai nước đều gặp khó khăn do tác động của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. việc cả hai nước cần thoát khỏi thế “đối đầu” để ổn định và củng cố vị thế của mình.

Câu 34. Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

- A. sự huy động cao nhất lực lượng.
- B. quyết tâm giành thắng lợi.
- C. mục tiêu tiến công.
- D. kết cục quân sự.

Câu 35. Vì sao Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?

- A. Nước Pháp bị Đức chiếm đóng làm cho quân Pháp ở Đông Dương suy yếu.
- B. Nhân dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột của Pháp và Nhật.
- C. Quân phiệt Nhật hoàn thành xâm lược và thống trị nhân dân Đông Dương.
- D. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai phát triển gay gắt.

Câu 36. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, cuối năm 1950 Pháp đề ra kế hoạch Đò Lát đe Tátxinhi với mong muốn

- A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- C. giữ vững quyền chủ động về chiến lược.
- D. tiến tới ký một hiệp định có lợi cho Pháp.

Câu 37. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.
- C. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- D. Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.

Câu 38. Nhận xét nào dưới đây về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là **không** đúng?

- A. Đây là phong trào diễn ra trên quy mô rộng lớn và mang tính thống nhất cao.
- B. Đây là phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.
- C. Đây là phong trào cách mạng triệt để, không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc.
- D. Đây là phong trào cách mạng mang đậm tính dân tộc hơn tính giai cấp.

Câu 39. Khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam vào cuối những năm 20 của thế kỷ XX vì

- A. phong trào công nhân đã hoàn toàn trở thành tự giác.
- B. khuynh hướng yêu nước dân chủ tư sản đã hoàn toàn thất bại.
- C. giải quyết được mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.
- D. đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Câu 40. Vì sao toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.
- B. Các nước tư bản tăng cường đầu tư vốn ra thị trường thế giới.
- C. Kết quả của việc thu hút nguồn lực bên ngoài của các nước đang phát triển.
- D. Các cường quốc đầy mạnh liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu.

----- HẾT -----